

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được đính chính (tên thủ tục hành chính) trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân cấp huyện tỉnh Yên Bái

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2031/QĐ-BTNMT ngày 21/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đính chính một phần Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01/3/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 335/TTr-STNMT ngày 25/7/2023.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được đính chính (tên thủ tục hành chính) trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân cấp huyện tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VP Chính phủ);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó CT UBND tỉnh Ngô Hạnh Phúc;
- Phó Chánh VPUBND tỉnh (NC);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Ngô Hạnh Phúc

PHỤ LỤC

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC ĐÍNH CHỈNH (TÊN TTHC) TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH YÊN BÁI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1546/QĐ-UBND ngày 27/7/2023 của Chủ tịch ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

TT	Tên thủ tục hành chính được đính chỉnh	Tên thủ tục hành chính đính chỉnh	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Trả lại giấy phép tài nguyên nước do tỉnh cấp	Trả lại giấy phép tài nguyên nước	10 ngày làm việc	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Yên Bái, tổ 14, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh Yên Bái, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật tài nguyên nước 2012; - Nghị định 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.
2	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án có chuyển	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh; dự án đầu tư xây dựng hồ chứa, đập dâng trên	- Đối với các dự án không có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh: 40 ngày làm việc - Đối với các	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Yên Bái, tổ 14, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh	Kinh phí tổ chức lấy ý kiến do chủ dự án chi trả	- Luật Tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

TT	Tên thủ tục hành chính được định danh	Tên thủ tục hành chính định danh	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	nước (TTHC cấp tỉnh)	sông suối liên tỉnh thuộc trường hợp phải xin phép; công trình khai thác, sử dụng nước mặt (không phải hồ chứa, đập dâng) sử dụng nguồn nước liên tỉnh với lưu lượng khai thác từ 10m ³ /giờ trở lên	dự án có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh: 60 ngày làm việc	Yên Bái, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích.		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC ĐÌNH CHỈNH TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC
THUỘC HỒ MỐC GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TỈNH YÊN BÁI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 27/7/2023 của Chủ tịch ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được đình chỉnh	Tên thủ tục hành chính đình chỉnh	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1.001645	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh; dự án đầu tư xây dựng hồ chứa, đập dâng trên sông, suối nội tỉnh thuộc trường hợp phải xin phép; công trình khai thác, sử dụng nước mặt (không phải là hồ chứa, đập dâng) sử dụng nguồn nước nội tỉnh với lưu lượng khai thác từ 10m ³ /giây trở lên; công trình khai thác, sử dụng nước dưới	- Đối với các dự án không có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh: Ba mươi (30) ngày làm việc - Đối với các dự án có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh: Bốn mươi (40) ngày làm việc.	Nộp hồ sơ tại Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích.	Kinh phí tổ chức lấy ý kiến do chủ dự án chi trả	- Luật Tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.



đất (gồm một hoặc nhiều giếng khoan, giếng đào, hố đào, kênh lang, mạch lộ, ngang động khai thác nước dưới đất thuộc sở hữu của một tổ chức, cá nhân và có khoảng cách liền kề giữa chúng không lớn hơn 1.000m) có lưu lượng từ 12.000m³/ngày đêm trở lên”

--	--	--	--	--	--